

Bản án số: 98/2024/HS-PT
Ngày 02/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Trần Phước Hội

Ông Ngô Tấn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Vào ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 71/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Hồ Thanh H. Do có kháng cáo của bị cáo Hồ Thanh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hồ Thanh H** - sinh ngày 03-02-1985 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Công an; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Thanh T, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1957; Có 06 anh chị em ruột: Bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Trần Thị D, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Có 02 người con: Lớn sinh năm 2015; N sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: không; Tạm giữ: không; Bắt tạm giam: Ngày 30-8-2023; Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn: Ngày 13-10-2023; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

-Bị hại: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1966

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/. Bùi Thị H2, sinh năm 1964

2/. Trần Thị Cẩm N1, sinh ngày 04-9-2003.

Cùng cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3/. Trần Thị Q, sinh ngày 03-11-1984.

4/. Trần Văn My E, sinh ngày 21-9-1995

Cùng cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp

5/. Trần Văn My S, sinh ngày 20-02-1990.

Cư trú: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của bà H2, chị N1, chị Q, anh S là: Anh Trần Văn My E, sinh ngày 21-9-1995; Cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Hồ Thanh Đ1, sinh năm 1979.

Cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/. Công an xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Phan Văn H3; Chức vụ: Trưởng Công an.

Đại diện ủy quyền của ông Phan Văn H3 là anh Đào Duy Quang; Chức vụ: Công an viên Công an xã T, huyện T.

(Bị cáo H có mặt; những người đại diện bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổ trực Công an xã T, huyện T gồm bị cáo Hồ Thanh H là Phó Trưởng C; Nguyễn Văn N2; Đào Duy Q1 là Công an viên Thường trực và Võ Đức M công an bán chuyên trách, thời gian từ 07 giờ 30 phút ngày 28-8-2023 đến 07 giờ 30 phút ngày 29-8-2023.

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 28-8-2023 Võ Đức M tiếp nhận tin về việc ông Trần Văn Đ say rượu gây mất an ninh, trật tự và xúc phạm danh dự người khác tại ấp A, xã T, huyện T bị cáo H phân công Nguyễn Văn N2; Đào Duy Q1 và Võ Đức M đến nhà ông Đ mời về Công an xã T B làm việc, ông Đ không chấp hành nên Quang điện báo bị cáo H. Khoảng 10 phút sau, bị cáo H điều khiển xe mô tô đến nhà ông Đ thuyết phục và mời được ông Đ về đến trụ sở Công an xã T làm việc. Lúc này khoảng 19 giờ cùng ngày, ông Đ vào trong Hội trường ngồi làm việc và nói chuyện với bị cáo H được 20 phút ông Đ xin đi vệ sinh, bị cáo H kêu anh N2 dẫn đi. Khi đi vệ sinh xong ông Đ trở vào Hội trường ngồi để bị cáo H làm việc tiếp, lúc này ông Đ lớn tiếng chửi bị cáo H và đứng lên đi về, bị cáo H nắm tay ông Đ giữ lại, ông Đ quay lại đánh vạo ngực bị cáo H giằng co quật ngã ông Đ xuống nền gạch để không chế còng tay lại, ông Đ kháng cự và tiếp tục đánh lại bị cáo H, nghe tiếng động Q1 từ phòng làm việc bước qua thấy ông Đ cầm đũa chửi và đánh bị cáo H. Thấy Q1; bị cáo H kêu Q1 vào không chế còng tay ngăn chặn hành vi của ông Đ. Khi nghe bị cáo H kêu, Q1 vào nắm giữ tay trái ông Đ không cho đánh bị cáo H để còng

tay phải ông Đ vào chân bàn. Sau khi còng được tay ông Đ vào chân bàn, bị cáo H đứng lên dùng chân phải đá liên tiếp 02 cái vào lưng và hông phải ông Đ, thấy bị cáo H đá ông Đ, Q1 can ngăn và kéo bị cáo H ra bàn uống nước ngồi. Khoảng 10 phút sau, bị cáo H thấy ông Đ nằm bất tỉnh 02 môi co giật nên bước vào kêu nhưng ông Đ không trả lời. Sau đó, bị cáo H điện thoại cho Trạm y tế xã Tân Thành B nhờ cán bộ y tế đến cấp cứu cho ông Đ nhưng không được, bị cáo H kêu anh N2 và Q1 chở ông Đ đến Trạm y tế xã cấp cứu thì ông Đ đã tử vong trước khi đến Trạm y tế.

Khám nghiệm hiện trường lúc 02 giờ 40 phút, ngày 29-8-2023 tại Trụ sở Công an xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Hiện trường bị xáo trộn 01 phần do công tác cấp cứu nạn nhân, tiến hành khám nghiệm hiện trường vẽ sơ đồ, chụp ảnh, ghi nhận, thu giữ các dấu vết, vật liên quan phục vụ công tác điều tra.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm:

- + 01 áo thun dài tay có màu đen.
- + 01 khóa số 8 (còng số 8).
- + 01 chiếc giày màu đen, số 39.
- + 01 điện thoại di động Iphone màu vàng của bị cáo Hồ Thanh H, quá xác minh điện thoại trên không liên quan đến vụ án. Hiện đã trao trả lại cho bị cáo H xong.

Kết luận giám định tử thi số 165/KLGĐTT-TTPYĐT, ngày 08-9-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Bầm tụ máu cân cơ tổ chức dưới da ngực phải khoảng xương sườn số 4, 5, 6; Gãy cung trước xương sườn 4, 5, 6, 7, 8 biến dạng bên phải; Gãy cung sau xương sườn số 9, 10 bên phải; Hai phổi xẹp, thâm nhiễm; Trong ổ bụng chứa máu loãng không đông; Mặt sau gan phải vỡ. Kết luận nguyên nhân chết của ông Trần Văn Đ: Suy hô hấp cấp + Vỡ tạng đặc/Lao đa mẫn.

Kết luận giám định số 961/KL-KTHS, ngày 05-9-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ, kết luận: Trong mẫu máu của ông Trần Văn Đ có chứa thành phần cồn nồng độ 241,5mg/100ml.

Kết luận giám định số 970/KL-KTHS, ngày 06-9-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Đ, Kết luận: Mẫu dịch dạ dày của ông Trần Văn Đ không phát hiện thành phần các chất độc thường gặp.

Kết luận giám định số 1117/KL-KTHS ngày 09-10-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ, kết luận: Tất cả 39 tệp dữ liệu video gửi giám định không bị chỉnh sửa, cắt, ghép về nội dung hình ảnh. Đã trích xuất hình ảnh có trong tệp dữ liệu video gửi giám định và in ra bản ảnh.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 127; Điều 38; các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Thanh H phạm tội “Làm chết người trong khi thi hành

công vụ”.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù nhưng được trừ đi những ngày bắt tạm giam bị cáo, từ ngày 30-8-2023 đến ngày 13-10-2023.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc giày màu đen số 39; áo thun dài tay có bầu màu đen không có giá trị sử dụng do chủ sở hữu không nhận lại.

Trả lại 01 khóa số 8 (cồng số 8) cho Công an xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Các vật chứng nêu trên hiện tại Chỉ cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13-12-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Chỉ cục Thi hành án dân sự huyện T).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 01/02/2024 bị cáo H kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Làm chết người khi thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 127 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo H cung cấp thêm Giấy khen trong công tác phòng chống dịch Covid-19 của bị cáo, Bằng khen của ông Hồ Văn B là ông nội của bị cáo, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự rồi. Xét mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm những người đại diện bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, xét thấy bị cáo kháng cáo xin được giảm

nhẹ hình phạt, không ảnh hưởng đến quyền lợi của những người vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét bị cáo H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận giám định, cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 28-8-2023 tiếp nhận tin báo về việc ông Đ say rượu gây mất an ninh, trật tự và xúc phạm danh dự người khác, Công an xã T B đến mời ông Đ về đến trụ sở Công an xã T làm việc. Trong lúc làm việc, ông Đ lớn tiếng chửi H và đứng lên đi về, H nắm tay ông Đ giữ lại, ông Đ quay lại đánh vào ngực H, H giằng co quật ngã ông Đ xuống nền gạch để không chế còng tay lại, ông Đ kháng cự và tiếp tục đánh lại H, nghe tiếng động Q1 từ phòng làm việc bước qua thấy ông Đ cầm đũa và đánh H. Thấy Q1, H kêu Q1 vào không chế còng tay ngăn chặn hành vi của ông Đ. Khi nghe H kêu, Q1 vào nắm giữ tay trái ông Đ không cho đánh H để H còng tay phải ông Đ vào chân bàn. Sau khi còng được tay ông Đ vào chân bàn, H đứng lên dùng chân phải đá liên tiếp 02 cái vào lưng và hông phải ông Đ làm gãy xương sườn số 4,5,6,7,8,9,10 đâm vào phổi và vỡ gan dẫn đến ông Đ tử vong.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, là Phó trưởng công an xã T. Xuất phát từ việc bị ông Đ chửi và đánh bị cáo nên bị cáo không kiềm chế được bản thân, đã dùng chân phải đá liên tiếp 02 cái vào lưng, hông bị hại dẫn đến ông Đ tử vong.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H về tội “Làm chết người trong khi thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 127 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 127 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trong khi thi hành công vụ mà làm chết người do dùng vũ lực ngoài những trường hợp pháp luật cho phép, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.”

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an

ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm 01 Giấy khen của Giám đốc Công an Tỉnh tặng cho bị cáo đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch Covid-19 của bị cáo, 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh T1 cho ông Hồ Văn B (là ông nội của bị cáo) đã có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ, là tình tiết mới. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo rồi.

Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H mức hình phạt 04 năm tù, xử dưới khung hình phạt là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm.

Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Thanh H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 127, các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Thanh H phạm tội “Làm chết người trong khi thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ đi thời gian bắt tạm giam bị cáo từ ngày 30-8-2023 đến ngày 13-10-2023.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT; **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
- VKSND tỉnh ĐT; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- TAND huyện Tân Hồng;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CCTHA-DS huyện Tân Hồng;
- Cơ quan CS điều tra huyện Tân Hồng;
- Cơ quan THAHS huyện Tân Hồng;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CS điều tra CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Ngọc Thông